

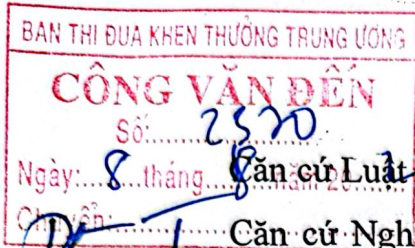
Số: 1053/TTr-VPCTN

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng Lao động

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ



Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;
Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
Chuyển đồng chí Trương Phương nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, trình Thủ tịch nước.

(gửi) Trên cơ sở đề nghị của Bộ Ngoại giao về việc đề xuất xét tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho đồng chí Nguyễn Thị Bình, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch nước, nguyên Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (từ năm 1969 - 1976), Trưởng đoàn đàm phán của Chính phủ Cách mạng lâm thời tại Hội nghị Paris (từ năm 1968 - 1973), nhằm vinh danh những đóng góp to lớn của Đồng chí trong lĩnh vực đối ngoại, đặc biệt với cương vị Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời giai đoạn 1969 - 1976, Văn phòng Chủ tịch nước kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Chủ tịch nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động đối với đồng chí Nguyễn Thị Bình (có Báo cáo thành tích và Công văn 4892/BNG-VP, Công văn 5049/BNG-VP của Bộ Ngoại giao gửi kèm).

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTN (để b/c);
- PCTN (để b/c);
- BNV (BTĐKT TW);
- VPCTN: LĐVP; Vụ TH;
- Lưu: VT, TCHC (02)

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phạm Thanh Hà

**ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TW
ĐẢNG ỦY
VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH NƯỚC**

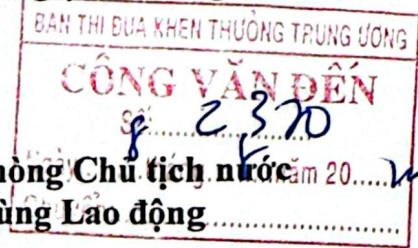
Số 24 -TB/ĐUVP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

**Ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng Chủ tịch nước
về việc khen thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động**



Sau khi xem xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Văn phòng Chủ tịch nước về việc xin ý kiến khen thưởng đối với đồng chí Nguyễn Thị Bình, Ban Thường vụ Đảng ủy Văn phòng Chủ tịch nước thống nhất có ý kiến như sau:

1. Nhất trí về chủ trương trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước xem xét, khen thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động cho đồng chí Nguyễn Thị Bình, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nguyên Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

2. Giao Vụ Tổ chức - Hành chính hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Lãnh đạo Văn phòng trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước xem xét, khen thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động cho đồng chí Nguyễn Thị Bình theo quy định./.

Nơi nhận:

- BT ĐU (để b/c),
- HĐĐKT VPCTN,
- Vụ TC-HC,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Dũng Tiến

VĂN PHÒNG
CHỦ TỊCH NƯỚC

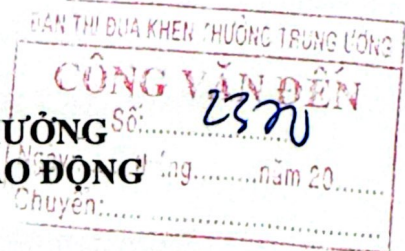
HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

Số: 301 /HĐTĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

**BIÊN BẢN XÉT KHEN THƯỞNG
DANH HIỆU ANH HÙNG LAO ĐỘNG**



Thực hiện quy trình khen thưởng, Hội đồng thi đua, khen thưởng Văn phòng Chủ tịch nước đã xem xét về việc đề nghị khen thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động cho đồng chí **Nguyễn Thị Bình**, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch nước, nguyên Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (từ năm 1969 - 1976), Trưởng đoàn đàm phán của Chính phủ Cách mạng lâm thời tại Hội nghị Paris (từ năm 1968 - 1973).

Trên cơ sở các quy định pháp luật về Thi đua, khen thưởng, các Thành viên Hội đồng đã cho ý kiến, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số thành viên Hội đồng xin ý kiến: 08/08
- Số phiếu phát ra: 08
- Số phiếu thu về: 08
- Kết quả: 08/08 phiếu (100%) đồng ý đề nghị trình cấp có thẩm quyền khen thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động cho đồng chí Nguyễn Thị Bình./.

THƯ KÝ

Nguyễn Văn Hưng

TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Quang Tùng

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LAO ĐỘNG**

**Đồng chí Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước,
nguyên Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời
Cộng hòa miền Nam Việt Nam**

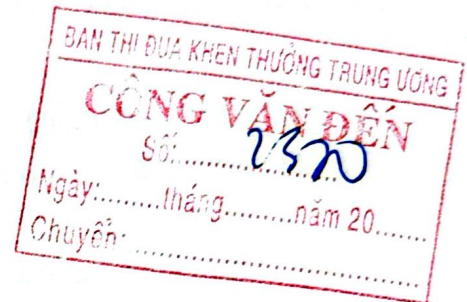
I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ BÌNH**
- Họ và tên thường gọi: Nguyễn Thị Châu Sa.
- Ngày, tháng, năm sinh: 26 /5 /1927
- Giới tính: Nữ
- Quê quán: Xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
- Nơi thường trú: Số 68B, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hà Nội.
- Chức vụ, đơn vị công tác: Nguyên Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nguyên Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.
- Tham gia cách mạng: Tháng 8/1945.
- Ngày vào Đảng chính thức: 10/05/1948.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Văn khoa, tốt nghiệp Đại học Hà Nội (trước 1954 học tại Trường Lycée Sisowath – Campuchia, sau đó du học tại Pháp).

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn 1969 - 1976

- Trưởng đoàn đàm phán của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam;
- Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, phụ trách toàn diện công tác đối ngoại, đối thoại quốc tế, vận động dư luận, đấu tranh ngoại giao;



- Lãnh đạo trực tiếp các hoạt động tuyên truyền, đối ngoại nhân dân và xây dựng mạng lưới quan hệ quốc tế với hơn 40 quốc gia và tổ chức quốc tế tiến bộ.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong giai đoạn 1969–1976

Trong giai đoạn 1969–1976, đồng chí Nguyễn Thị Bình đặc biệt là trên cương vị Bộ trưởng Bộ Ngoại giao là một trong những biểu tượng tiêu biểu của ngoại giao cách mạng, có những cống hiến đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu như:

1.1. Là Trưởng đoàn đàm phán của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Paris (1968 - 1973), đóng vai trò quyết định trong việc đưa đến Hiệp định Paris ngày 27/01/1973, kết thúc sự can thiệp quân sự của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Cuộc đàm phán bốn bên Paris là một cuộc đấu tranh quyết liệt trên mặt trận ngoại giao, đòi hỏi rất nhiều về bản lĩnh, vừa kiên quyết về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, về trí tuệ và sáng tạo. Không phải ngẫu nhiên mà đồng chí Nguyễn Thị Bình được Chủ tịch Hồ Chí Minh cử làm Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ Cách mạng Lâm thời tại Hội nghị Paris. Cùng với ông Lê Đức Thọ, Cố vấn đặc biệt của Đoàn đàm phán Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Paris, ông Xuân Thủy, một chính khách chính trị kiêm nhà thơ, nhà báo, có khả năng quy tụ được sự đồng tình của bạn bè và dư luận quốc tế, đồng chí Nguyễn Thị Bình - đại diện cho phụ nữ miền Nam anh hùng, bất khuất, với trí thông minh, thái độ chân thành, mềm mỏng, cởi mở và thân thiện đã gây được sự chú ý, tranh thủ được thiện cảm của dư luận thế giới, đã tạo thành bộ ba thương lượng có đủ khả năng đưa cuộc đàm phán Paris đến thắng lợi.

Trong cuộc đàm phán gay go kéo dài, đồng chí Nguyễn Thị Bình cùng với Bộ trưởng Xuân Thủy nắm vững đường lối và phương châm của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, vận dụng sách lược ngoại giao lớn "Tuy hai mà một, tuy một mà hai", nắm vững thực tế tiền tuyến miền Nam, luôn đứng vững trên thế tiến công áp đảo đối phương về đạo lý và pháp lý, vững vàng, sắc sảo, góp phần thực hiện nhiệm vụ chủ yếu của ngoại giao và đàm phán là phối hợp và hỗ trợ chiến trường, kiểm chế địch, bảo đảm chiến trường càng đánh càng mạnh, càng được thế giới đồng tình.

1.2. Trên cương vị Bộ trưởng Ngoại giao và Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ Cách mạng lâm thời, đại diện cho nhân dân miền Nam chiến đấu, đồng chí Nguyễn Thị Bình rất tích cực vận động chính giới, giới trí thức, báo chí Pháp và phương Tây ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam. Bà đã đi thăm nhiều nước ở khắp các châu lục, dự nhiều cuộc mít tinh tập hợp lực lượng, biểu tình, diễu hành ở Việt Nam; qua đó, đưa cuộc chiến đấu anh hùng của nhân dân miền Nam Việt Nam đến với thế giới, kéo thế giới đến với Việt Nam, góp phần tăng cường và mở rộng mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của nhân dân miền Nam. Trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, chưa bao giờ có cuộc đấu tranh nào lại giành được sự đồng tình ủng hộ to lớn, rộng rãi và kéo dài suốt hai thập kỷ với nhiều hình thức phong phú, của nhiều tầng lớp nhân dân thế giới kể cả nhân dân Mỹ, như cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam. Sự ủng hộ to lớn đó đã trở thành sức mạnh vật chất đánh bại ý chí xâm lược của kẻ thù. Sự ủng hộ đó đã khẳng định tính đúng đắn của chủ trương gắn cách mạng Việt Nam với thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã đề ra, của đường lối chiến tranh nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.

1.3. Trong sự nghiệp vĩ đại này, đồng chí Nguyễn Thị Bình đã có đóng góp to lớn. Trong suốt thời gian diễn ra Hội nghị Paris, theo nhận xét của báo chí Pháp và phương Tây, đồng chí Nguyễn Thị Bình trở thành ngôi sao sáng, một “Việt Cộng thực thụ”, làm chấn động dư luận Paris và thế giới. Với tư thế một phụ nữ trí trung, duyên dáng, đại diện cho nhân dân miền Nam chiến đấu, thông thạo giao tiếp, giỏi ngoại ngữ, đồng chí Nguyễn Thị Bình đã rất khéo kết hợp đàm phán với vận động quốc tế. Bà cũng để lại nhiều ấn tượng đẹp đẽ, nhiều cảm tình sâu sắc và quý trọng của bạn bè thế giới đối với nhân dân Việt Nam và cá nhân bà. Chính vì vậy, bà đã trở thành một nhân vật, một chính khách nữ Việt Nam nổi tiếng trên thế giới. Có tiếng nói mạnh mẽ, khôn khéo và đầy bản lĩnh, được báo chí quốc tế đánh giá là “gương mặt phụ nữ nổi bật nhất trong bàn đàm phán lịch sử”;

1.4. Với Phong trào Không liên kết, từ năm 1970, Việt Nam đã bắt đầu vận động để tham gia Phong trào này. Trong cuộc vận động này, trên cương vị Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và với thế mạnh của ngoại giao hòa bình, trung lập, đồng chí Nguyễn Thị Bình đã đi thăm nhiều nước, vận động để được mời tham gia Hội nghị Cấp cao Không liên kết họp ở Lusaka (Zambia), bà đã thành công tại nhiều nước, trong đó quan trọng nhất là tại Ấn Độ và Sri Lanka. Đây là hai nước thành viên không liên kết quan trọng đã từng dự Hội nghị Bandung. Lúc đó, khi dự định đầu hai

Chính phủ là hai chính khách nữ nổi tiếng, bà Indira Gandhi, Thủ tướng Ấn Độ và bà Sirimavô Bandaranaike, Thủ tướng Sri Lanka. Đến dự cuộc chiến đấu khối lửa miền Nam Việt Nam, đồng chí Nguyễn Thị Bình được hai Thủ tướng đón tiếp với tình cảm thân tình đặc biệt. Kết quả là Chính phủ Cách mạng lâm thời được mời tham dự Hội nghị Cấp cao Không liên kết ở Lusaka tháng 9/1970 và đồng chí Nguyễn Thị Bình được mời phát biểu với sự ngưỡng mộ của nhiều nguyên thủ quốc gia gia và thủ tướng chính phủ. Đến cuộc họp của Phong trào Không liên kết tại George Town tháng 8/1972, Chính phủ Cách mạng lâm thời được công nhận là thành viên chính thức của Phong trào. Vị thế của Việt Nam được nâng lên một bước. Sau giải phóng miền Nam, nước Việt Nam thống nhất kế thừa cương vị thành viên của Phong trào của Chính phủ Cách mạng lâm thời cho đến ngày nay.

1.5. Góp phần quan trọng trong việc mở rộng quan hệ ngoại giao của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam, vận động được sự công nhận chính thức của hơn 20 quốc gia và nhiều phong trào tiến bộ quốc tế.

1.6. Tham gia xây dựng nền tảng cho chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình của miền Nam Việt Nam, đặt nền móng cho thống nhất đất nước sau năm 1975. Đặt nền móng cho thống nhất đất nước và chính sách ngoại giao độc lập.

Đồng chí Nguyễn Thị Bình đã để lại dấu ấn đặc biệt trong lịch sử ngoại giao Việt Nam: là người đầu tiên và duy nhất đến nay từng ký một hiệp định quốc tế với đại diện chính phủ Hoa Kỳ trong thời chiến. Thành công của bà trong Hội nghị Paris là kết tinh của nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh: Kiên trì, nhân văn, bản lĩnh, trí tuệ và phù hợp với thời đại. Là tấm gương sáng về phụ nữ cách mạng trong đấu tranh quốc tế, lan tỏa hình ảnh phụ nữ Việt Nam mạnh mẽ, trí tuệ, giàu lòng yêu nước.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc

2.1. Lãnh đạo, điều hành đoàn đàm phán độc lập, chủ động:

Đồng chí Nguyễn Thị Bình đã tổ chức, chỉ đạo toàn bộ hoạt động của đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời Việt Nam tại Paris, độc lập về lập trường và chiến lược với đoàn đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Xây dựng và bảo vệ lập trường 10 điểm, sau này là 8 điểm, thể hiện rõ yêu cầu rút quân Mỹ, thừa nhận vai trò của Cách mạng lâm thời, và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam.

Giữ vững nguyên tắc đấu tranh nhưng luôn linh hoạt về chiến thuật, phối hợp chặt chẽ với các hoạt động đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao trong nước.

2.2. Thuyết phục và tạo sức ép đối với Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn:

Trực tiếp tham gia 201 phiên họp công khai và hàng trăm phiên họp kín, kiên trì đấu tranh với phái đoàn Mỹ do các Bộ trưởng Ngoại giao, Cố vấn An ninh Quốc gia Mỹ dẫn đầu như Henry Kissinger.

Từng bước làm thất bại luận điệu “miền Nam không có lực lượng đại diện chân chính”, buộc Mỹ phải công nhận vai trò chính thức của Cách mạng lâm thời tại bàn đàm phán.

Chủ động đưa ra sáng kiến đàm phán riêng với Mỹ, làm thay đổi cục diện ngoại giao vốn bị chi phối bởi quan hệ Việt Nam – Mỹ – Sài Gòn.

2.3. Vận động quốc tế và dư luận tiến bộ:

Có các bài phát biểu lịch sử tại hội nghị với lý lẽ sắc bén, xúc động, lôi cuốn được sự ủng hộ rộng rãi từ dư luận quốc tế và phong trào phản chiến tại Mỹ, Pháp, Nhật, Đức...

Tích cực gặp gỡ đại diện các đảng phái, tổ chức hòa bình, phong trào phụ nữ, tranh thủ được sự hậu thuẫn mạnh mẽ cho lập trường của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam.

Được báo chí quốc tế gọi là “người phụ nữ thép của bàn đàm phán”, hình ảnh đồng chí Nguyễn Thị Bình trở thành biểu tượng của hòa bình, trí tuệ và bản lĩnh ngoại giao cách mạng.

Ngoài ra, đồng chí Nguyễn Thị Bình đã vận dụng linh hoạt nguyên tắc, phương pháp đàm phán khéo kết hợp đàm phán với vận động quốc tế. Bà cũng để lại nhiều ấn tượng đẹp đẽ, nhiều cảm tình sâu sắc và quý trọng của bạn bè thế giới đối với nhân dân Việt Nam và cá nhân bà. Chính vì vậy, bà đã trở thành một nhân vật, một chính khách nữ Việt Nam nổi tiếng trên thế giới.

- Xây dựng đội ngũ ngoại giao miền Nam trong điều kiện chiến tranh.
- Vận động quốc tế rộng rãi tạo dư luận quốc tế ủng hộ.
- Phát huy vai trò ngoại giao nhân dân và ngoại giao đa phương.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, đặc biệt là giai đoạn 1969 - 1976, trên cương vị Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đồng chí Nguyễn Thị Bình luôn

thể hiện là người tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chấp hành nghiêm túc và vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn công tác đối ngoại.

3.1. Kiên định lập trường chính trị theo đường lối ngoại giao của Đảng

Đồng chí đã quán triệt sâu sắc quan điểm ngoại giao của Đảng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ: vừa đấu tranh quân sự, vừa đấu tranh chính trị và ngoại giao, nhằm tạo thế, lực và thời cơ cho chiến thắng cuối cùng.

Trong suốt tiến trình Hội nghị Paris, đồng chí luôn kiên trì bảo vệ các nguyên tắc cốt lõi trong Cương lĩnh, Nghị quyết của Đảng về độc lập dân tộc, quyền tự quyết của nhân dân miền Nam, giải phóng đất nước và thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

3.2. Gắn công tác đối ngoại với phục vụ sự nghiệp cách mạng

Việc triển khai đàm phán tại Paris luôn gắn bó mật thiết với sự chỉ đạo chiến lược của Trung ương Đảng, Ban Bí thư và Bộ Chính trị. Đồng chí thường xuyên báo cáo, xin chỉ đạo và tuân thủ nghiêm túc các chỉ thị ngoại giao từ trong nước.

Tích cực phối hợp giữa mặt trận ngoại giao và đấu tranh vũ trang, đồng thời kết nối nhuần nhuyễn giữa chủ trương của Đảng và vận động quốc tế, để nâng cao vị thế của lực lượng cách mạng miền Nam trong dư luận toàn cầu.

3.3. nêu gương về đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm

Là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đồng chí Nguyễn Thị Bình luôn chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao tinh thần đoàn kết nội bộ, lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của tập thể để xây dựng và thực hiện hiệu quả đường lối ngoại giao.

Thực hành lối sống giản dị, liêm khiết, giữ gìn phẩm chất của người cán bộ cách mạng trong mọi hoàn cảnh, kể cả trong môi trường quốc tế đầy áp lực và phức tạp.

3.4. Góp phần thể chế hóa chủ trương đối ngoại của Đảng

Sau khi ký kết Hiệp định Paris, đồng chí Nguyễn Thị Bình tiếp tục có nhiều đóng góp trong việc chuyển hóa thành quả ngoại giao vào tổ chức lại bộ máy chính quyền Chính phủ Cách mạng lâm thời và sau này là thống nhất đất nước.

Tham gia xây dựng, phổ biến và tổ chức thực hiện các chính sách đối ngoại, chính sách thống nhất đất nước, hòa hợp dân tộc phù hợp với định hướng

chính trị - pháp lý của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sau này là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm; Cơ quan ban hành
1974	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	QĐ số 217-QĐ/TTg ngày 20/11/1974 – Hội đồng Chính phủ

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm; Cơ quan ban hành
2001	Huân chương Hồ Chí Minh	QĐ số 111-CTN ngày 02/9/1985 – Chủ tịch HĐNN
	Huân chương Chiến công hạng Nhất	
	Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất	
2013	Huân chương Đại đoàn kết	
2025	Huân chương Tự do hạng Nhất của Lào	

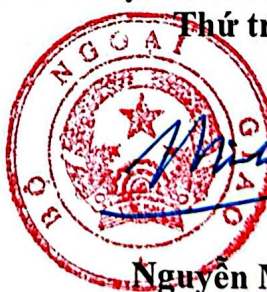
XÁC NHẬN CỦA VĂN PHÒNG
CHỦ TỊCH NƯỚC



Phạm Thanh Hà

XÁC NHẬN CỦA BỘ NGOẠI GIAO

Thứ trưởng



Nguyễn Minh Vũ